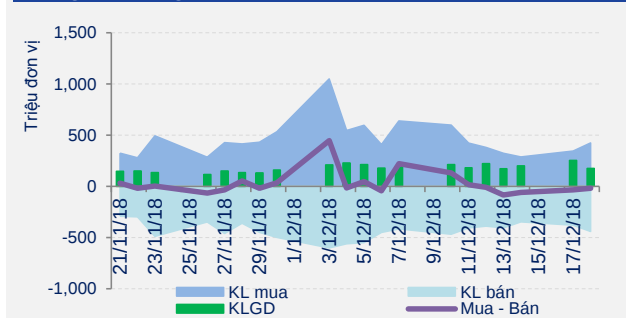
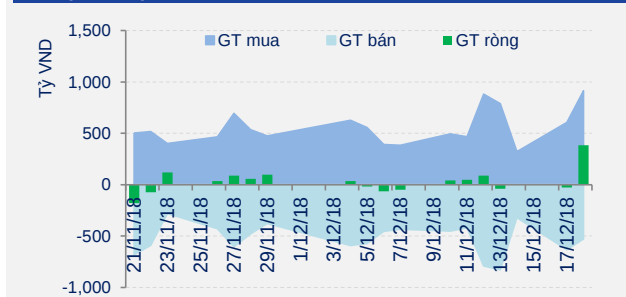


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/12/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	927.25	104.42
% Thay đổi	↓ -0.69%	↓ -0.56%
KLGD (CP)	174,016,610	51,314,102
GTGD (tỷ đồng)	4,182.32	690.03
Tổng cung (CP)	441,434,290	67,935,100
Tổng cầu (CP)	423,008,950	70,212,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,340,880	425,990
KL mua (CP)	20,255,950	692,730
GTmua (tỷ đồng)	914.40	10.08
GT bán (tỷ đồng)	529.58	8.81
GT ròng (tỷ đồng)	384.82	1.27

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.91%	8.6	2.0	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.67%	14.7	3.4	14.1%
Dầu khí	↓ -0.77%	11.2	2.2	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.63%	16.8	4.2	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.74%	13.8	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.02%	18.9	6.6	17.7%
Ngân hàng	↑ 0.07%	11.6	2.0	19.9%
Nguyên vật liệu	↓ -2.31%	9.4	1.7	10.1%
Tài chính	↓ -0.92%	25.2	4.3	25.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.32%	13.3	2.9	2.6%
VN - Index	↓ -0.69%	16.2	4.2	106.5%
HNX - Index	↓ -0.56%	9.6	1.6	-6.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chỉ số Dow Jones chính thức đánh mất mốc quan trọng 24.000 điểm trong đêm qua và điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường Việt Nam khiến các chỉ số chính đồng loạt giảm mạnh trong phiên và đóng cửa với sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,4 điểm (-0,69%) xuống 927,25 điểm; HNX-Index giảm 0,59 điểm (-0,56%) xuống 104,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.047 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 227 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.278 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 156 mã tăng, 102 mã tham chiếu, 309 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà lực cung đã áp đảo lực cầu ngay từ đầu phiên giao dịch và chỉ số chỉ thu hẹp được mức giảm về cuối phiên khi mà lực cầu bắt đáy có dấu hiệu gia tăng. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường phần lớn vẫn chìm trong sắc đỏ như VNM (-1,6%), BVH (-4,7%), HPG (-4%), VIC (-0,5%), NVL (-2,3%), MSN (-1%), VJC (-1,3%), CTG (-0,9%)... đã gây ra áp lực điều chỉnh mạnh trên thị trường. Ở chiều ngược lại, sắc xanh đã xuất hiện trên một vài trụ cột khác giúp thị trường thu hẹp được đà giảm tiêu cực như BID (+1,4%), VCB (+0,5%), GAS (+0,5%), TCB (+0,4%), MWG (+0,4%), MBB (+0,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc Dow Jones đánh mất mốc quan trọng 24.000 điểm trong đêm qua đã khiến cho VN-Index không thể giữ vững được ngưỡng hỗ trợ 930 điểm trong phiên hôm nay. Sắc đỏ đã lan rộng trên các thị trường chứng khoán trong khu vực cũng như trên thế giới trước sự lo ngại về các thông tin tiêu cực có thể sắp diễn ra. Trên thị trường Việt Nam, đây cũng là tuần xảy ra nhiều sự kiện có ảnh hưởng đến xu hướng của thị trường như: 1/ FED đưa ra quyết định về lãi suất vào 2h sáng thứ 5; 2/ HĐTL VN30 T12 cũng sẽ đáo hạn vào phiên thứ 5; 3/ 2 quỹ ETF là FTSE và VNM sẽ kết thúc việc đảo danh mục vào thứ 6. Trong trường hợp hiện tại thì diễn biến của thị trường trong các phiên còn lại sẽ là vô cùng khó đoán và nhà đầu tư nên thận trọng với các quyết định giao dịch trong thời gian này. Dự báo, trong phiên giao dịch 19/12, VN-Index có thể hồi phục nhẹ nhằm lấp khoảng gap down trong khoảng 928-933 điểm giữa 2 phiên 17/12 và 18/12. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên tạm dừng các hoạt động mua bán trong giai đoạn này và đứng ngoài thị trường để quan sát thêm do đây là thời điểm nhạy cảm và diễn biến rất khó lường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với việc lực cung chiếm ưu thế ngay từ đầu phiên giao dịch. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên sáng tại 917,03 điểm vào đầu phiên chiều và chỉ số đi lên từ đây nhờ lực cung gia tăng giúp thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 6,4 điểm (-0,69%) xuống 927,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.200 đồng, BVH giảm 4.600 đồng, HPG giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 450 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với việc lực cung áp đảo lực cầu ngay từ đầu phiên giao dịch. Chỉ số chạm mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 103,19 điểm và hồi phục từ đây nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,59 điểm (-0,56%) xuống 104,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 600 đồng, VGC giảm 300 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 384,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,5 triệu cổ phiếu. PNJ là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 253,5 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 39,3 tỷ đồng tương ứng với 245 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43,3 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 267 nghìn cổ phiếu. VC3 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,5 tỷ đồng tương ứng với 307 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 888 triệu đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 32 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Forbes: Việt Nam hưởng lợi lớn từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung

Theo tạp chí Forbes, Việt Nam có thể sẽ được hưởng lợi lớn từ cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, dù không phải một sớm một chiều.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ và ở trên mức trung bình 20 phiên với 156 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 940 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/12, VN-Index có thể hồi phục nhẹ nhằm lấp khoảng gap down trong khoảng 928-933 điểm giữa 2 phiên 17/12 và 18/12.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 38 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 19/12, HNX-Index có thể sẽ có diễn biến giằng co và đi ngang quanh ngưỡng quan trọng 104,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,3 - 36,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.787 VND, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,15 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.251,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,05 điểm tương ứng với 0,05% xuống 96,5 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1357 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2651 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,53 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

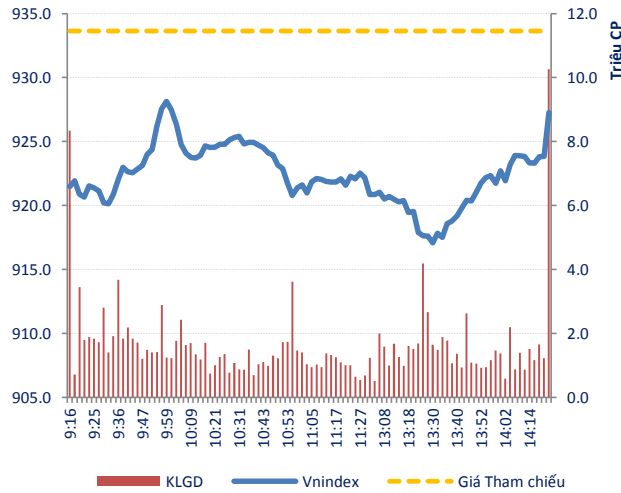
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,09 USD/thùng tương ứng với 2,17% xuống 49,11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

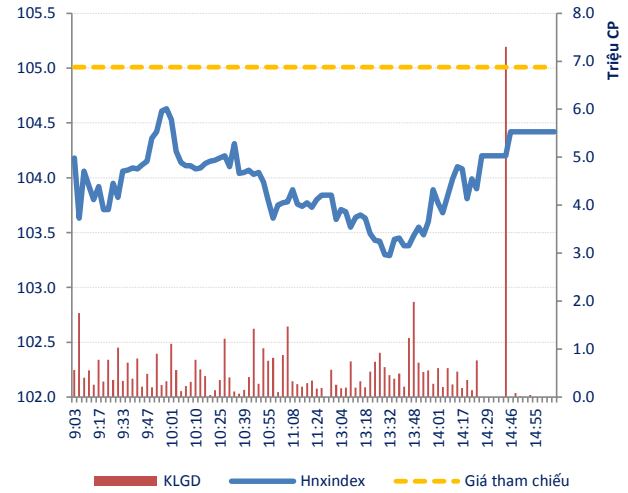
Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/12, chỉ số Dow Jones giảm 507,53 điểm tương ứng 2,11% xuống 23.592,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 156,93 điểm tương ứng 2,27% xuống 6.753,73 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 54,01 điểm tương ứng 2,08% xuống 2.545,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

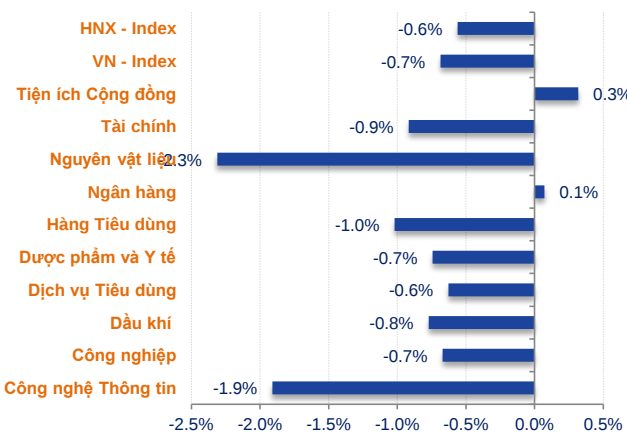
KLGD và VN-Index trong phiên



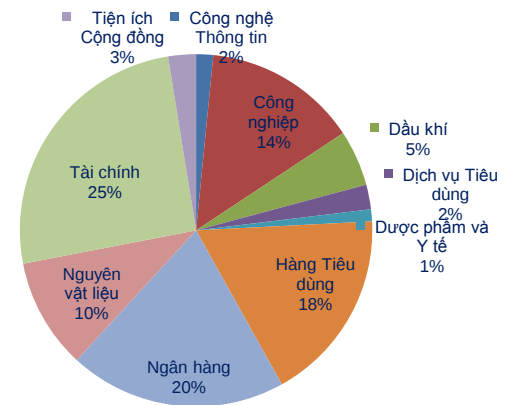
KLGD và HNX-Index trong phiên



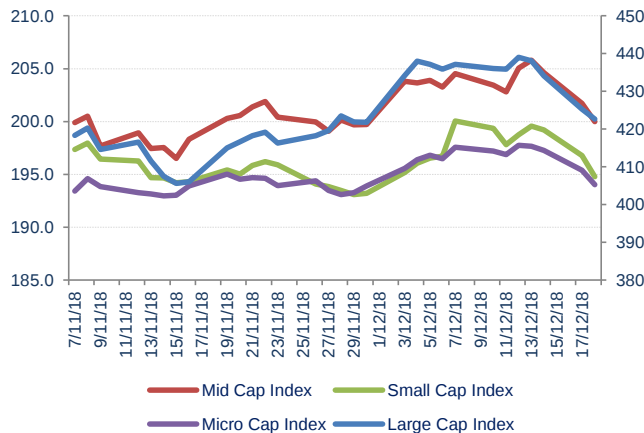
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



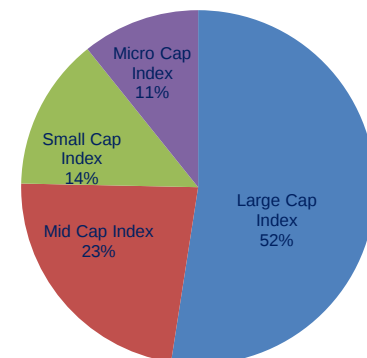
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PNJ	2,383,200	CTG	2,019,330
2	PVD	2,177,100	DXG	680,540
3	VIS	1,500,000	HBC	399,980
4	GEX	1,214,460	E1VFN30	333,960
5	BID	705,690	NVL	313,230

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VC3	306,900	VGC	85,300
2	SHB	120,000	PVS	74,100
3	APS	69,000	BVS	56,000
4	ART	30,800	PVB	33,800
5	PVC	15,000	VCS	32,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	3.25	3.25	⇒	0.00%	10,320,830
MBB	21.25	21.30	↑	0.24%	8,851,800
HPG	32.40	31.10	↓	-4.01%	8,257,460
NVL	66.30	64.80	↓	-2.26%	5,445,920
STB	12.50	12.40	↓	-0.80%	5,276,070

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.50	7.40	↓	-1.33%	11,404,344
PVS	19.80	19.20	↓	-3.03%	4,964,291
ART	3.60	3.30	↓	-8.33%	4,005,922
VGC	17.40	17.10	↓	-1.72%	3,811,372
VCG	21.40	21.70	↑	1.40%	3,155,246

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	18.15	19.40	1.25	↑ 6.89%
PNC	15.00	16.00	1.00	↑ 6.67%
SPM	12.10	12.85	0.75	↑ 6.20%
FUCVREIT	8.96	9.49	0.53	↑ 5.92%
TLG	65.00	68.80	3.80	↑ 5.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDG	11.80	15.30	3.50	↑ 29.66%
GDW	17.00	21.00	4.00	↑ 23.53%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
RCL	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
PSE	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
DTT	9.00	8.37	-0.63	↓ -7.00%
CIG	3.90	3.63	-0.27	↓ -6.92%
TGG	3.80	3.54	-0.26	↓ -6.84%
DRL	47.45	44.20	-3.25	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
ITQ	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
MIM	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%
L62	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
MAS	47.70	43.00	-4.70	↓ -9.85%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,320,830	1.3%	148	21.9	0.3
MBB	8,851,800	3250.0%	2,341	9.1	1.4
HPG	8,257,460	25.8%	4,334	7.2	1.7
NVL	5,445,920	13.4%	2,395	27.1	3.4
STB	5,276,070	5.7%	739	16.8	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,404,344	10.2%	1,424	5.2	0.6
PVS	4,964,291	7.0%	1,748	11.0	0.8
ART	4,005,922	10.2%	1,189	2.8	0.3
VGC	3,811,372	8.2%	1,263	13.5	1.2
VCG	3,155,246	15.2%	2,645	8.2	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	↑ 6.9%	9.7%	1,311	14.8	1.8
PNC	↑ 6.7%	118.4%	7,286	2.2	1.0
SPM	↑ 6.2%	1.7%	917	14.0	0.2
UCVREI	↑ 5.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
TLG	↑ 5.8%	24.2%	4,246	16.2	3.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDG	↑ 29.7%	7.1%	786	19.5	1.4
GDW	↑ 23.5%	11.0%	1,665	12.6	1.4
SPI	↑ 12.5%	-9.7%	(996)	-	0.1
RCL	↑ 10.0%	7.5%	2,174	11.1	0.8
PSE	↑ 10.0%	5.2%	659	11.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	2,383,200	28.4%	5,642	17.0	4.6
PVD	2,177,100	0.4%	153	108.2	0.5
VIS	1,500,000	-15.4%	(2,092)	-	2.0
GEX	1,214,460	12.6%	2,603	9.5	1.8
BID	705,690	16.1%	2,435	13.8	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VC3	306,900	6.5%	809	26.5	1.9
SHB	120,000	10.2%	1,424	5.2	0.6
APS	69,000	-1.5%	(143)	-	0.3
ART	30,800	10.2%	1,189	2.8	0.3
PVC	15,000	-2.4%	(442)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,545	5.2%	1,205	84.6	6.2
VHM	259,587	31.8%	3,252	23.8	5.0
VNM	229,344	37.7%	5,556	23.7	9.0
VCB	198,237	21.0%	3,359	16.4	3.2
GAS	178,954	28.2%	6,557	14.3	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	24.6%	3,498	8.5	1.7
VCS	11,682	41.3%	6,806	10.9	4.2
VCG	9,585	15.2%	2,645	8.2	1.5
PVS	9,177	7.0%	1,748	11.0	0.8
SHB	8,903	10.2%	1,424	5.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.08	5.4%	580	17.1	0.9
ATG	2.85	-2.4%	(390)	-	0.2
GTN	2.62	0.5%	75	134.3	0.9
TGG	2.61	1.9%	199	17.8	0.3
LDG	2.48	18.2%	1,979	7.7	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.71	4.7%	425	8.9	0.4
VE4	2.38	6.0%	895	6.3	0.4
VXB	2.26	4.0%	619	19.4	0.8
PVB	1.95	16.0%	3,128	5.5	0.9
SJE	1.89	16.0%	6,759	4.4	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
